MỘT SỐ Ý KIẾN
về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC—KỸ THUẬT NĂM 1979

AN KHANG – NGUYỄN TRÂN DƯƠNG

HOẠT động khoa học – kỹ thuật của các ngành, các địa phương, cơ sở năm qua được tiến hành trong tình hình đất nước vừa sản xuất, tổ chức đời sống để khắc phục những khó khăn do chiến tranh để lại và do thiên tai gây ra, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở kế hoạch đã được duyệt và xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ mới nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (khóa IV) chúng tôi thấy hoạt động khoa học—kỹ thuật của chúng ta đã đạt được những kết quả nhất định.

Trong nông, lâm, ngư nghiệp, các ngành, các địa phương, các cơ sở đã phối hợp tổ chức lực lượng triển khai nhiều chương trình tiến bộ khoa học—kỹ thuật phục vụ các mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

Trong lĩnh vực thâm canh tăng năng suất cây trồng và vật nuôi chúng ta đã thu được một số kết quả về giống lúa (chống rầy nâu, giống chịu phèn, chịu mặn, chịu hạn...), về các biện pháp tổng hợp chống sâu bệnh hại lúa(rầy sâu, xoắn lá, đạo ôn, sâu cắn gié...); về giống ngô, cao lương và kỹ thuật chế biến, thu hoạch sắn; về giống bông, đỗ tương, cao su, kỹ thuật canh tác và phòng trừ sâu hại cho các loại cây này; về giống lợn mới nhập nội, giống trâu, bò lai, các biện pháp phòng trị bệnh (lợn con ỉa cứt trắng, thuốc tẩy giun sán mới cho lợn, biện pháp chuẩn đoán, phòng trị ký sinh trùng và lao bò, biện pháp chống bệnh gà Niucatxơn, cầu trùng và dậu); về giống tằm (có độ dài tơ trên 1000m); về cải tạo đất xấu (đất phèn, đất xám, đất đồi, đất bạc màu...); về phân bón (diên thanh bánh, phân đạm viên, phân khoáng trên đất xấu...); về thức ăn gia súc, gia cầm(xen canh các giống cỏ nhập nội để tăng lượng prôtêin, đưa cỏ voi vào cơ cấu thức ăn cho lợn...)...

Trong ngành hải sản chúng ta cũng đã phổ biến và áp dụng có hiệu quả ở nhiều địa phương các kỹ thuật tiến bộ về khai thác hải sản(lưới kéo tôm, lưới vây, lưới vó kết hợp ánh sáng, lưới rê, sử dụng nguồn sáng...), các kỹ thuật tiến bộ về bảo quản và chế biến hải sản (bảo quản tôm bằng nước biển làm lạnh bằng đá có thêm hóa chất, chế biến bột chăn nuôi từ bã mắm, sản xuất nước mắm nửa cơ giới theo phương pháp nhiệt...) một số kỹ thuật tiến bộ về nuôi trồng hải sản và cơ khí tàu thuyền.

Trong công nghiệp, chúng ta đã đưa vào áp dụng trong sản xuất nhiều kết quả nghiên cứu nhằm tạo ra các nguồn vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất, khắc phục những khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; tăng khả năng sản xuất và phục hồi chi tiết máy mau mòn hỏng.

Trong ngành xây dựng, chúng ta đã nghiên cứu và đưa vào sản xuất nhiều kết quả nghiên cứu nhằm tăng chất lượng và sản lượng, chủng loại vật liệu xây dựng; áp dụng nhiều phương pháp công nghệ và kết cấu mới nhằm tiết kiệm vật liệu xây dựng, tăng năng suất lao động và chất lượng công trình.

Trong giao thông vận tải, đã áp dụng rộng rãi các phương thức vận tải tiên tiến để nâng cao năng lực và hiệu quả vận tải, đưa vào sản xuất một số loại vật liệu, kết cấu mới đáp ứng nhu cầu tăng phương tiện vận tải và giao thông.

Các ngành khoa học cơ bản đã có một số đóng góp trong việc nghiên cứu triển khai và

áp dụng các thành tựu sinh học, hóa học, vật lý học và toán học phục vụ sản xuất của các ngành kinh tế quốc dân, phục vụ yêu cầu tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý kinh tế.

Các ngành y, dược học đã có một số thành tựu đáng kể trong việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân, nghiên cứu điều tra và đưa vào sản xuất nhiều loại dược liệu, thuốc chữa và phòng bệnh phục vụ nhu cầu phòng, chữa bệnh cho nhân dân và xuất khẩu, bước đầu giải quyết một số vấn đề về y học lao động và bảo vệ môi trường.

Công tác điều tra cơ bản cùng với việc điều tra tìm kiếm, thăm dò tài nguyên và điều kiện thiên nhiên theo từng đối tượng và yếu tố, đã tổ chức điều tra tổng hợp trên một số vùng lãnh thổ có ý nghĩa quan trọng đối với kinh tế quốc dân trước mắt và lâu dài, bước đầu đề xuất được một số ý kiến thiết thực.

Trong công tác quản lý kỹ thuật, chúng ta cũng có những tiến bộ trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước về bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, về tiêu chuẩn hóa. Trên 95% số đề tài xây dựng tiêu chuẩn và quy phạm Nhà nước dự kiến trình duyệt trong năm 1978 đã được hoàn thành. Hầu hết các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh trung ương trong cả nước và phần lớn các xí nghiệp quốc doanh địa phương đã có tổ chức kiểm tra chất lượng (KCS), nhiều xí nghiệp đã có các hoạt động về tiêu chuẩn hóa, đo lường.

Ngoài những tiến bộ trên, các Hội nghị khoa học – kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai (3-1978) bàn về việc đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật trong nông nghiệp nước ta (1); Hội nghị các cơ quan nghiên cứu khoa học – kỹ thuật (9-1978) bàn về tổ chức, hoạt động của các cơ quan nghiên cứu khoa học – kỹ thuật và các biện pháp tăng cường tổ chức, đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan này; Hội nghị bàn về tổ chức và hoạt động của các ban khoa học kỹ thuật tỉnh, thành phố (họp tại Hà Nội, 11-1978 cho các tỉnh phía Bắc và tại thành phố Hồ Chí Minh 12-1978 cho các tỉnh phía Nam) đã có tác dụng tốt giúp các ngành, các địa phương cơ sở và đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật chúng ta thống nhất nhận thức về đường lối, quan điểm, nhiệm vụ và phương thức hoạt động nhằm sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học – kỹ thuật hiện có phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế quốc dân trước mắt và lâu dài. Việc chuyển dần hệ thống quản lý và kế hoạch hóa theo chương trình có mục tiêu đã bước đầu cho chúng ta thấy khả năng tập trung lực lượng của nhiều ngành nhiều địa phương đưa nhanh, rộng rãi và đồng bộ nhiều kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất cũng như giải quyết trọn vẹn toàn bộ chu trình «nghiên cứu – sản xuất» một cách có hiệu quả cao nhiều vấn đề nghiên cứu, điều tra lớn từ trước tới nay chưa triển khai được.

Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển khoa học – kỹ thuật chúng tôi thấy hoạt động khoa học – kỹ thuật năm 1978 vẫn còn một số tồn tại. *Một là*, việc đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất tuy có được chú ý hơn so với các năm trước (theo con số thống kê của các bộ và tổng cục thì trên 2/3 số nhiệm vụ áp dụng kỹ thuật tiến bộ đã được đưa vào sản xuất) song, nhìn chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn (trong bố trí kế hoạch, chưa được cân đối điều kiện thực hiện, chế độ chính sách khuyến khích còn thiếu; trong một số ngành, địa phương, cơ sở chưa có nhận thức đầy đủ...) nên chưa phát huy được hết tác dụng trong sản xuất và đời sống. *Hai là*, việc tiến hành xây dựng tổ chức, triển khai các vấn đề, đề tài trong phạm vi những chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật còn quá chậm so với yêu cầu chung, một số ngành cũng chưa thật quan tâm đúng mức tới việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các chương trình. *Ba là*, hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật ở các ngành, các cấp tuy có được tăng cường, hoạt động có nền nếp hơn các năm trước, song nhìn chung vẫn còn rất yếu, hoạt động chưa đồng bộ, nhiều mặt quan trọng chưa được chú ý như công tác xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy trình, định mức kỹ thuật, công tác áp dụng tiêu chuẩn, công tác đo lường, quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa... *Bốn là*, tiềm lực khoa học – kỹ thuật phát triển quá chậm đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật trong khu vực nghiên cứu, điều tra cơ bản còn thiếu nhiều phương tiện hoạt động, cơ sở vật chất – kỹ thuật cho các cơ quan khoa học được tăng cường rất ít, công tác cung ứng vật tư – thiết bị, nghiên cứu – thử nghiệm chưa theo kịp nhu cầu phát triển của tình hình hoạt động khoa học – kỹ thuật hiện nay.

Điểm lại những kết quả và tồn tại của năm qua, trên cơ sở nhận thức về tình hình nhiệm vụ hết sức cấp bách hiện nay, chúng tôi nhận thấy trong hoạt động khoa học – kỹ thuật của năm 1979 chúng ta cần đạt được một bước

---

(1) Nội dung cơ bản xem trong các bài: *Võ Nguyên Giáp. «Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật trong nông nghiệp nước ta»*. Tạp chí Hoạt động khoa học, Hà Nội, số 6,7-1978; Trần Quỳnh. *«Thực hiện tốt các chương trình tiến bộ khoa học – kỹ thuật để mau chóng đưa nền nông nghiệp nước ta phát triển vượt bậc»*. Tạp chí Hoạt động khoa học, Hà Nội, số 5,6,7,8-1978.

Để chuẩn bị cho vụ xuân 1979, Trạm Bảo vệ thực vật Hà Nam Ninh đã triển khai lực lượng nhằm nắm trước từ 3 đến 5 tuần, kịp thời có biện pháp diệt chống các loại sâu bệnh cuốn lá, cắn gié, bạc lá, đạo ôn.

Ảnh : TRẦN PHÁC (TTXVN)

tiến bộ rõ rệt, đặc biệt là trong lĩnh vực **chỉ đạo và quản lý kỹ thuật, áp dụng rộng rãi và nhanh chóng các kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất,** nhằm tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất, sử dụng hợp lý hơn lao động, đất đai, máy móc, vật tư, bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Theo chúng tôi nghĩ, đây là một nhiệm vụ có tầm quan trọng *hàng đầu*, có ý nghĩa thiết thực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch kinh tế quốc dân năm 1979. Đối với các ngành Công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, vấn đề xây dựng và quản lý chặt chẽ các định mức tiên tiến về sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật có ảnh hưởng trực tiếp tới việc khắc phục các khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thiết bị, tới việc bảo đảm và nâng cao năng lực sản xuất, tới chất lượng sản phẩm. Trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp thì việc xây dựng nền nếp quản lý kỹ thuật, đặc biệt là cho các hợp tác xã, xây dựng và áp dụng quy trình kỹ thuật cho từng đối tượng, từng khâu, từng yếu tố của sản xuất, cho từng diện tích, từng xứ đồng... sẽ có tác dụng tích cực, có ý nghĩa quyết định tới mục tiêu thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tận dụng khả năng lao động, đất đai và điều kiện thiên nhiên, đảm bảo thâm canh và khai thác lâu dài các diện tích mới đưa vào canh tác, bảo vệ môi trường, đồng thời tạo điều kiện thuật lợi cho việc đưa kỹ thuật mới vào sản xuất, cho việc phát huy khả năng của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có tại địa phương và cơ sở.

Chúng ta có thể góp phần xứng đáng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, nếu các ngành hữu quan phối hợp chặt chẽ tổ chức một cách có hệ thống, đồng bộ nhằm thực hiện các chương trình có mục tiêu cụ thể từ trung ương đến địa phương, cơ sở, thực hiện điều tra, nghiên cứu, thực nghiệm và áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất.

Các chương trình về các đối tượng quan trọng nhất của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tập trung vào việc *đưa đồng bộ kỹ thuật tiến bộ trên từng địa bàn cụ thể*, từ việc bố trí cơ cấu giống và cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, làm tốt khâu chọn giống, dùng các giống có năng suất cao, tới việc áp dụng các biện

pháp, các quy trình thâm canh, tăng năng suất (như phương thức nuôi, trồng tiên tiến, đúng thời vụ, tưới tiêu nước theo khoa học, sử dụng phân bón có hiệu quả cao và tăng nguồn phân bón, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, cơ giới hóa sản xuất...), từ việc nuôi trồng tới việc thu hoạch chế biến, bảo quản. Đối với một số cây trồng, vật nuôi chủ yếu, năm 1979 cần chú ý một số vấn đề: *về lúa*, xây dựng các vùng thâm canh cao sản đạt năng suất 8-10 tấn/ha/ 2 vụ/năm với diện tích hàng chục vạn hécta, các vùng lúa đạt trên 5 tấn/ha/2 vụ năm (hàng triệu héc ta) và những vùng đạt 4 tấn, 3 tấn/ha/năm..., xây dựng các điển hình cho năng suất trồng lúa vụ chính trên 3 tấn, ha tại các vùng đất phèn, mặn, hạn; *về màu*, xây dựng các vùng ngô lớn đạt 2 tấn hạt/ha (những nơi có điều kiện đưa năng suất lên 4-5 tấn hạt/ha), trồng sắn trên đất dốc theo đường đồng mức xen với các cây họ đậu, cây phân xanh để đạt 15 tấn củ tươi/ha và vẫn bảo vệ và nâng cao độ phì của đất trồng sắn; trồng khoai tây cần đạt năng suất trên diện tích lớn 15 tấn củ/ha, đặc biệt chú ý áp dụng các kỹ thuật và công cụ thu hoạch, chế biến và bảo quản màu đã có kết luận; *về cây công nghiệp, cây ăn quả xuất khẩu* (cao su, cà phê, chè, dâu tằm, mía, bông, dứa, cam...) áp dụng các kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất trên diện tích hiện có, đồng thời mở rộng diện tích mới theo hướng kết hợp với việc trồng cây lấy gỗ, cây chống xói mòn và phát triển chăn nuôi trên đất đồi, đất cao nguyên; *về lợn, trâu bò, gia cầm*, đồng thời với việc áp dụng các kỹ thuật tiến bộ về giống, thụ tinh nhân tạo, thức ăn; chú ý việc phòng trị các bệnh hại chính (đặc biệt là cho các tỉnh ở Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ, Nam Trung Bộ), mở rộng việc tổ chức sử dụng vacxin Niucatxơn hệ II, Laxôta chống bệnh gà rù trên quy mô toàn huyện, toàn tỉnh để phát triển đàn gà gia đình...

Các chương trình theo yếu tố của sản xuất tập trung vào việc áp dụng rộng rãi nhiều kỹ thuật tiến bộ về từng yếu tố (đất, nước, phân bón, bảo vệ cây trồng, vật nuôi...,) nhằm góp phần mở rộng địa bàn sản xuất và nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi trên toàn diện tích canh tác đi đôi với việc bảo vệ và làm tốt đất, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo ra các vùng canh tác ổn định, có khả năng thâm canh lâu dài, cần chú ý áp dụng quy trình tưới tiêu khoa học trên những vùng đất trồng trọt đã hoàn chỉnh hệ thống thủy nông; tận dụng nước mưa, nước mặn ở vùng Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long; áp dụng các quy trình và biện pháp cải tạo đất bạc màu ở trung du Bắc Bộ, đất chua mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, đất xám Đông Nam Bộ, đất dốc ở Tây Nguyên và trung du Bắc Bộ; sử dụng kết hợp phân hóa học với phân xanh, phân chuồng, mở rộng thâm canh sản xuất bèo dâu, điền thanh, sử dụng phân đạm viên, áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp rầy nâu, đạo ôn, tuyến trùng hại lúa (nhất là ở đồng bằng Nam Bộ và Nam Trung Bộ).

Các chương trình về lâm nghiệp nhằm vào việc điều tra, nghiên cứu, phổ biến và áp dụng rộng rãi các kỹ thuật tiến bộ về trồng, khai thác rừng, chế biến, bảo quản gỗ và đặc sản rừng đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu cho công nghiệp giấy, sợi (bồ đề, mỡ, tre nứa...), về gỗ quý, gỗ lớn, cánh kiến, dầu, nhựa, thực vật, dược liệu dưới tán rừng phục vụ xuất khẩu và nhu cầu trong nước.

Các chương trình về thủy sản tập trung điều tra, nghiên cứu và áp dụng kỹ thuật tiến bộ về nuôi trồng, đánh bắt và bảo quản, chế biến thủy sản trong đó đặc biệt lưu ý tới việc sử dụng triệt để các mặt nước ngọt, nước lợ để nuôi trồng thủy sản, đảm bảo nhu cầu xuất khẩu hải đặc sản (tôm, mực...).

Các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải tập trung vào việc chế tạo các thiết bị chế biến, bảo quản thóc, màu; sản xuất và phục hồi phụ tùng, chi tiết máy nông nghiệp; đẩy mạnh sản xuất phân bón và nông dược, công cụ cải tiến, công cụ cầm tay cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Đồng thời chú ý các biện pháp tiết kiệm, thay thế và tăng cường khả năng sản xuất kim loại trong nước, giảm tỷ lệ hư hỏng trong các khâu công nghệ cơ khí, áp dụng các kết cấu, phương pháp công nghệ mới cho phép tiết kiệm sắt, thép, trong xây dựng, giao thông vận tải (ximăng lưới thép, dầm cầu định hình bêtông ứng suất trước, hàn đối đầu cốt thép, thép kéo nguội...), chú ý sử dụng nhiên liệu sản xuất được trong nước thay thế một phần nhu cầu phải nhập cho sản xuất gang, phân lân nung chảy, đúc, tổ chức vận tải theo phương pháp khoa học để tiết kiệm xăng, dầu; tăng khả năng sản xuất nguyên liệu hóa chất từ trước tới nay vẫn phải nhập khẩu cho các ngành kinh tế quốc dân (bicacbonat amôni, polyphôtphat, ôxit sắt đỏ, sôđa, phôtpho đỏ, axit phôtphoric, bentônit, caolin, bicrômat, than hoạt tính, axit xitric, α — amilaza, các loại sơn chống bám bẩn đáy tàu, oxit mangan, các loại hóa chất phục vụ công tác kiểm nghiệm, thí nghiệm khoa học — kỹ thuật...); tăng khả năng sử dụng thiết bị, phương tiện trong các ngành kinh tế quốc dân (phục hồi và sản xuất nhiều loại chi tiết máy mau mòn hỏng, tăng năng lực vận tải hàng hóa bằng liên hiệp vận tải, đại lý vận tải, vận tải bằng contenơ, sử dụng tàu đẩy thay kéo...); tăng khả năng sản xuấ

nhiều loại máy móc, thiết bị phục vụ các ngành kinh tế quốc dân (bơm nước cỡ lớn, tàu cá, các thiết bị theo máy lạnh, cầu trục, cổng trục, máy công cụ...); tăng khả năng sản xuất vật liệu xây dựng: vật liệu không nung, chất kết dính đôlômi thủy lực, tấm lợp CARODA, ximăng lò đứng, ximăng trắng... Đối với gỗ, áp dụng rộng rãi quy trình ngâm tẩm gỗ tròn, gỗ ván sàn, tà vẹt, cột điện thoại, gỗ trụ mỏ để kéo dài tuổi thọ...

Để góp phần *nâng cao đời sống nhân dân*, tập trung nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn cho các đối tượng khác nhau, chế biến lương thực, thực phẩm, tổ chức ăn uống phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của nhân dân ta; triển khai tổng kết, tuyển chọn mẫu nhà ở, quy hoạch nhà ở cho tiểu khu, huyện, xã, cho vùng công nghiệp và cho vùng kinh tế mới; tìm các phương pháp xây dựng nhà ở tiên tiến, phù hợp với điều kiện xây dựng, khí hậu và tập quán của nhân dân ta; bảo đảm và tăng cường công tác phòng, chữa bệnh cho nhân dân và quân đội, trong đó tập trung vào việc hạ tỷ lệ mắc các bệnh dịch, các bệnh xã hội, phòng các bệnh nghề nghiệp và vệ sinh lao động, tăng cường sử dụng và khả năng sản xuất các loại dược liệu trong nước phục vụ chữa bệnh và xuất khẩu.

∴

Nhiệm vụ của hoạt động khoa học—kỹ thuật đặt ra cho chúng ta trong năm 1979 này rất nặng nề. Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định, chúng tôi thấy không có cách nào khác hơn là phải có quyết tâm cao, có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ và trách nhiệm cũng như phải có nhiều biệnpháp về mặt tổ chức, cân đối điều kiện nhân lực, vật lực... Kế hoạch khoa học — kỹ thuật của các ngành các địa phương, cơ sở đều đã dự kiến những biện pháp cụ thể. Dưới đây chúng tôi chỉ xin nêu một số biện pháp lớn, chung nhất mà chúng tôi cho là sẽ đưa đến hiệu suất cao cho hoạt động khoa học — kỹ thuật.

1. *Về đội ngũ cán bộ khoa học—kỹ thuật*. Đây là một vấn đề lớn, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài. Trước mắt, trong năm 1979 chúng ta nên tạo ra một sự chuyển biến trong khâu sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ khoa học — kỹ thuật, hiện có. Việc triển khai các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật, đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật tiến bộ, tăng cường quản lý kỹ thuật một mặt đòi hỏi phải tập trung được lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật các trình độ hiện đang hoạt động tại các cơ sở nghiên cứu, điều tra, giảng dạy, sản xuất, ... mặt khác mở ra nhiều địa bàn hoạt động cho đội ngũ này. Vấn đề đặt ra là, các ngành, các địa phương, cơ sở xuất phat từ những mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định nên phân công trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng cho từng tập thể, từng cán bộ khoa học — kỹ thuật, tạo điều kiện vật chất và tinh thần, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, hợp tác xã hội chủ nghĩa... để đội ngũ này phát huy được mọi khả năng. Đặc biệt cần chú ý tới việc xây dựng các tiểu ban khoa học kỹ thuật cho các hợp tác xã sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tổ chức sử dụng đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân lành nghề trong các xí nghiệp công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải... để có thể đưa đội ngũ đông đảo này vào các hoạt động quản lý kỹ thuật, đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

2. *Về cơ sở vật chất — kỹ thuật cho các cơ quan nghiên cứu, điều tra khoa học — kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật*, cần tập trung đầu tư xây dựng cơ sở, trang bị cho các cơ quan nghiên cứu, điều tra khoa học — kỹ thuật chủ trì các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước, các cơ sở đã có nguồn thiết bị chắc chắn, trong đó chú ý tới việc xây dựng và trang bị cho các cơ sở này hệ thống trạm trại thử nghiệm, xưởng thực nghiệm và bán sản xuất, tạo điều kiện cho việc đưa nhanh các kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay về xây dựng cơ bản, các ngành, các cơ sở cần nhanh chóng hoàn thành khâu chuẩn bị đầu tư (đối với các công trình mới), chú ý đúng mức tới việc tận dụng lực lượng xây dựng và các nguồn vật liệu địa phương để xây cho các cơ sở khoa học — kỹ thuật, bảo đảm điều kiện nhất định về mặt nhà cửa để lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng trang, thiết bị.

3. *Về đầu tư tài chính cho hoạt động khoa học — kỹ thuật*, đặc biệt là cho các nhiệm vụ đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất. Đối với các nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra khoa học — kỹ thuật, Nhà nước cần tập trung đầu tư tài chính cho việc thực hiện các vấn đề, đề tài trọng điểm của các chương trình được ghi vào kế hoạch Nhà nước. Chúng ta cần sử dụng có hiệu quả cao nguồn vốn này, đảm bảo chế độ cấp phát, chỉ tiêu đã được Nhà nước ban hành, trong đó *chú ý khâu dự toán và thanh toán kịp thời để các nhiệm vụ có điều kiện triển khai ngay từ đầu năm.*

Đối với các nhiệm vụ đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, trong khi Nhà nước chưa có chế độ thống nhất về tài chính cho hoạt động này, thì trước mắt chúng ta vẫn phải dùng nhiều nguồn vốn khác nhau. Vì đây là một hoạt động rất quan trọng, có tác động trực

(xem tiếp trang 21)

cứu và tổ chức bộ máy của cơ quan nghiên cứu phải đáp ứng được.

Đối với việc áp dụng cách này ra sản xuất phổ biến, Viện chúng tôi đã thành công nhiều đề tài, và tự mình nhận thấy nên áp dụng đối với các đề tài không phức tạp lắm khi đưa ra sản xuất.

Một ví dụ thành công là đề tài «dầu cám tinh luyện». Sau khi nghiên cứu thành công về phương pháp công nghệ tinh luyện (khoảng 2 năm), Viện chúng tôi đã cùng với Nhà máy Xay Hải Phòng tổ chức dây chuyền cơ giới hóa tinh luyện dầu cám công suất 1000 tấn/năm. Do Viện chúng tôi tự thiết kế công nghệ, thiết kế chế tạo (mất hơn 1/2 năm) và Nhà máy Xay Hải Phòng chế tạo thiết bị và lắp đặt (mất khoảng 1 năm), công việc được tiến hành rất khẩn trương và đưa ra sản xuất tốt đẹp; điều mà mới đầu tưởng như hơi phiêu lưu, nhưng do tính toán cân nhắc kỹ nên đã đạt kết quả mong muốn.

Ở đây, nếu kết quả nghiên cứu được phổ biến ra sản xuất tại các địa phương thì cần lưu ý hai điểm.

— Cơ quan nghiên cứu phải nắm được các điều kiện có liên quan đến việc phổ biến kết quả nghiên cứu như nhu cầu, nguyên liệu, cán bộ, thiết bị, điện, hơi, nước, vận tải... để hình thành một cơ sở sản xuất mặc dầu cơ quan nghiên cứu như chúng tôi chỉ phổ biến phần kỹ thuật công nghệ.

— Trong điều kiện hiện nay cần có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh khi quyết định ứng dụng kết quả nghiên cứu ra sản xuất tại địa phương, nếu công trình dùng chi phí đầu tư của tỉnh hoặc nếu cần có sự tham gia của các cơ quan xung quanh tỉnh.

Một số ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm...

(Tiếp theo trang 15)

tiếp tới sản xuất, nên các ngành hữu quan, các cơ sở cần quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc bố trí vốn, cân đối các điều kiện thực hiện khác để các nhiệm vụ này phát huy tác dụng được sớm.

4. Về công tác cung cấp, đảm bảo vật tư cho hoạt động khoa học — kỹ thuật cần tổ chức tốt việc sử dụng vật tư, thiết bị hiện có, tạo điều kiện cho việc sử dụng chung, phát huy hết khả năng, công suất của chúng (đặc biệt là các thiết bị quý, hiếm, đắt tiền), tổ chức việc bảo quản, sửa chữa, đặc biệt cần đẩy mạnh sản xuất trong nước nhiều loại vật tư thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu của hoạt động khoa học — kỹ thuật theo chỉ thị số 412-TTg ngày 14-8-1978 của Phủ Thủ tướng.

5. Về xây dựng và củng cố các cơ quan thông tin khoa học — kỹ thuật: cần tổ chức hệ thống cung cấp thông tin cần thiết cho hoạt động khoa học — kỹ thuật, trong đó đặc biệt chú ý tới hệ thống phổ biến các thành tựu khoa học — kỹ thuật cho đông đảo quần chúng lao động tại các cơ sở sản xuất.

6. Về chế độ, chính sách cần được bổ sung nhằm đưa công tác quản lý khoa học — kỹ thuật vào nền nếp, đặc biệt là công tác đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, công tác kế hoạch hóa khoa học — kỹ thuật, *chú trọng xây dựng tổ chức và nền nếp quản lý khoa học — kỹ thuật cho các địa phương* (tỉnh, huyện, hợp tác xã...) xuất phát từ nhu cầu của hoạt động khoa học — kỹ thuật tại hợp tác xã và cơ sở công, nông nghiệp khác.

7. Về phong trào quần chúng, cần phát huy và chỉ đạo tốt phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất phục vụ thiết thực cho việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước ở cơ sở.